TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2018/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **104/2018/TLST-HNGĐ** ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Đàm Thị Nh** – sinh năm 1988

Nơi đăng ký HKTT: H, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn

Chỗ ở hiện nay: H, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn

- Bị đơn: **Bế Ngọc H** – sinh năm 1988

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 18, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 18, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Đàm Thị Nh** – sinh năm 1988

Nơi đăng ký HKTT: H, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn

Chỗ ở hiện nay: H, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn

- **Anh Bế Ngọc H** – sinh năm 1988

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 18, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 18, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Nh và anh Bế Ngọc H.

- ***Về con chung:*** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, con tên là Bế Đàm Đức H1 – Sinh ngày 19/10/2015 (Giới tính: Nam).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị Đàm Thị Nh sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bế Đàm Đức H1 – Sinh ngày 19/10/2015 (Giới tính: Nam) đến khi con thành niên.

Cấp dưỡng cho con: Các đương sự không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về tài sản chung:*** Hai đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:***

Chị Đàm Thị Nh và anh Bế Ngọc H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Đàm Thị Nh chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đàm Thị Nh đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000387 ngày 18/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chị Đàm Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND P. T (Số 29/2014);
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng